

NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI VIẾT THEO KHUYNH HƯỚNG HIỆN THỰC HUYỀN ẢO

Trương Thị Kim Anh¹

TÓM TẮT

Bài viết tập trung làm rõ các vấn đề liên quan đến nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại dưới ảnh hưởng của khuynh hướng hiện thực huyền ảo. Các kiểu nhân vật được phân tích, diễn giải trong bài viết gồm: nhân vật nghịch dị và biến dạng; nhân vật tâm linh và vô thức; nhân vật huyền ảo và ma quái. Các kiểu nhân vật này đã tạo nên một bước ngoặt mới về việc xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại, góp phần vào đổi mới văn học Việt Nam đương đại.

Từ khóa: *Tiểu thuyết, hiện thực, huyền ảo, đương đại, nhân vật, khuynh hướng*

1. Mở đầu

Nhân vật là một trong những yếu tố quan trọng không thể thiếu của nghệ thuật văn xuôi tự sự, đặc biệt là trong tiểu thuyết. Tiểu thuyết Việt Nam trước 1986, do nhu cầu hướng về đại chúng, nên nhân vật chủ yếu là những con người quần chúng, với đặc điểm nổi bật là chủ nghĩa yêu nước, sự thống nhất cái riêng và cái chung, số phận cá nhân và số phận cộng đồng. Nhân vật được tập trung thể hiện ở bản chất và những đặc điểm xã hội, giai cấp, là đại diện cho một tầng lớp xã hội. Tiểu thuyết sau 1986, với những đổi mới trong quan niệm về con người, đã mở ra những hướng khám phá, thể hiện con người ở nhiều bình diện, nhiều mối quan hệ phức tạp, từ đó đã mở ra sự đa dạng hóa nhân vật. Nhân vật được khắc họa như những cá nhân, cá thể, với tính cách và số phận riêng, đồng thời lại chứa đựng những giá trị mang tính phổ quát. Để sáng tạo một thế giới nhân vật đa dạng về tính cách, hình hài, nhiều sắc thái biểu cảm, nhiều kiểu nhân vật, các nhà tiểu thuyết đương đại đã không ngừng mở rộng việc xây dựng, khám phá nhiều

kiểu nhân vật khác nhau. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo có tác động lớn đến việc mở rộng phạm vi khám phá các kiểu nhân vật trong tiểu thuyết đương đại. Trong bài viết này chúng tôi hướng đến phân tích ba kiểu nhân vật biểu hiện cho lối viết kể trên, đó là: nhân vật nghịch dị và biến dạng; nhân vật trong thế giới tâm linh, vô thức; nhân vật hư ảo, ma quái.

2. Các kiểu nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo

2.1. Kiểu nhân vật nghịch dị và biến dạng

Nghịch dị là “một kiểu tổ chức hình tượng nghệ thuật (hình tượng, phong cách, thể loại) dựa vào huyền tưởng tiếng cười, sự phóng đại, lối kết hợp và tương phản một cách kỳ quặc cái huyền hoặc với cái thực, cái đẹp với cái xấu, cái bi với cái hài, cái giống như thực với cái biếm họa” [1]. Nhân vật nghịch dị là kiểu nhân vật có hình dạng, tâm hồn, tính cách bị biến thể khác thường so với người bình thường. Trong văn học thế giới cũng có nhiều tác phẩm xây dựng kiểu nhân vật nghịch dị như

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: ttka83@gmail.com

tiểu thuyết *Garganchuya* và *Pantagruyen* của Rabelaise, *Nhà thờ Đức Bà Paris* của Victor Hugo, *Vụ án, Lâu đài, Hóa thân* của Franz Kafka, *Trăm năm cô đơn* của G. G. Marquez, *Báu vật của đời* của Mạc Ngôn... Đến Việt Nam, nhân vật nghịch dị có mặt trong tiểu thuyết đương đại của các tác giả như: Nguyễn Khắc Trường, Nguyễn Danh Lam, Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương, Tạ Duy Anh, Phạm Thị Hoài... Các nhà tiểu thuyết đương đại đã kiến tạo nên một thế giới nghệ thuật mà ở đó hiện thực được tiếp cận thông qua lăng kính nghịch dị.

Khi đặt tên truyện *Những đứa trẻ chết già*, Nguyễn Bình Phương đã đem đến chất nghịch dị ngay từ tên truyện. Những đứa trẻ bị già trước tuổi ngay khi mới sinh ra, đó là những đứa con của bà giáo. Bà sinh đứa trẻ đầu tiên “nó là trai. Người ta phát hiện con bà giáo có râu. Không những thế, ba bốn ngày sau tóc nó còn bạc trắng” [2, tr. 51], đứa trẻ thứ hai “nó ở độ già của người ba năm, bốn mươi gì đó” [2, tr. 54], đứa trẻ thứ ba “bà sinh con gái. Nhưng đứa trẻ vẫn mang bộ mặt già trước tuổi. Lọt lòng được hai ngày, con bé có cơ thể như gái mười tám” [2, tr. 55], tất cả đều chết và biến mất ngay sau đó trong một thời gian rất ngắn. Những đứa con bà giáo ra đời mang hình dạng khác thường, dị biệt làm cho yếu tố truyện trở nên huyền ảo, huyền hoặc nhưng nó cũng là điểm quy tụ về mặt tư tưởng tác phẩm. Nó trở thành ý hướng xuyên suốt tác phẩm xoay quanh hàng loạt những nghịch lý, kết tụ trong chiều sâu huyền thoại và mang tính quan niệm: “thời gian không bao

giờ suy chuyển, là vĩnh cửu, chỉ có đời người là thoáng chốc, là tạm bợ, con người ta chưa kịp lớn đã vội già, vì vậy hạnh phúc con người không phải ở những khác vọng mà ở sự nhận thức” [1]. Tác phẩm mang đến người đọc một cảm thức về thời gian và thân phận con người.

Nhân vật nghịch dị có nhiều trong các sáng tác của Nguyễn Bình Phương và xuất hiện với những hình dạng, trạng thái, tâm lý khác nhau nhưng đều phản ánh một phần thực tại khiếm khuyết trong bản thể con người. Tính trong *Thoạt kỳ thủy* là một dạng nghịch dị ở trạng thái điên loạn, lúc nào Tính cũng nghĩ đến hành động giết người là “cắn cổ”, còn với con vật là “chọc tiết”. Tính luôn mang cảm giác của kẻ khát máu thích giết chóc, thích cảm giác chọc tiết và không ý thức được hành động của mình là man rợn. Ngay khi còn bé Tính có những biểu hiện khác người: “Tính thấy lửa, thích, nhảy nhót cuống cuống” [3, tr. 19]; “Tính dành thời gian giết công công... Công công chết nát bét. Tính cười mím, mặt rục lên” [3, tr. 21]. Đến khi lớn lên Tính ám ảnh bởi nghề chọc tiết lợn của ông Điện, từ đó luôn có nhu cầu được gắn bó với con dao, với cảnh chọc tiết lợn và thường mơ những giấc mơ hãi hùng. Tính thích chơi với người điên, dường như đó mới là thế giới sống của anh. Khi có cơ hội là Tính chạy ra cột số, nơi tập trung những người điên, Tính nhập vào cánh điên và “véo tai mấy người điên, thi thoảng lại hú lên (...) nhìn sát vào mặt từng người, cười nói hi hả” [3, tr. 41]. Tính mang trạng thái điên loạn nhưng cái điên loạn của anh vẫn còn nằm trong

ý thức của người biết đi đập đá kiếm tiền, biết lấy vợ. Chất nghịch dị trong Tính là một kẻ điên loạn nửa tỉnh nửa u mê không kiểm soát được hành động. Còn lão Biền trong *Những đứa trẻ chết già* lại là kẻ “tinh”, tinh trong tham vọng, mưu toan, tính toán vì lợi ích cá nhân. Tác giả Huỳnh Thu Hậu nhận định: “Kiểu nhân vật nghịch dị trong tiểu thuyết Việt Nam chủ yếu để nói về sự tha hóa của con người trước sự lên ngôi của vật chất” [1]. Trước khi lão Biền chết, cơ thể lão bị biến dạng, người lão mọc toàn “lông”, “lão kinh hoàng chạy trốn mọi người, chạy trốn cả chính mình. Lông mọc khắp người lão. Rậm rì và đen mượt” [2, tr. 99]. Một sự trừng phạt cho kẻ tham lam, lão đã ăn cắp một gói tiền của người chết để lại cho con cháu, lão luôn sống trong những giấc mơ bị ám ảnh bởi hình ảnh người đàn bà về đòi tiền với câu nói: “Cầm lấy đi, cầm lấy mà trả lại cho tôi” [2, tr. 98]. Lòng tham đã biến lão Biền từ người lương thiện trở thành kẻ ăn cắp, lại ăn cắp tiền của người chết, đây chính là sự tha hóa về mặt bản chất bên trong của con người. Sự biến dạng về nhân cách dẫn đến sự biến dạng về mặt hình dạng trước khi chết ở lão Biền là lời cảnh tỉnh của tác giả trước thực trạng tha hóa về mặt nhân cách ngày càng nhiều trong xã hội kim tiền hiện nay. Đồng tiền đã làm che mờ đi những giá trị mang tính nhân văn cao đẹp. Nhân vật Chung trong *Người đi vắng* lại là kiểu nghịch dị bị biến dạng về mặt tâm lý. Chung luôn bị ám ảnh bởi tiếng rao thiên lợn: “Ai thiên lợn dê... ê... ê... ê”. Trong suy nghĩ của Chung tất cả những đứa trẻ đều bị người thiên lợn

thiến, anh luôn tưởng tượng: “Hồi ấy tôi có tám tuổi thôi... nó túm lấy, không dùng dây thong lọng... nó túm lấy chân vạch quần đùi ra, xoẹt... giờ ơi! Chung nắc lên điên loạn, hai tay trượt xuống ôm lấy hạ bộ của mình, mặt xanh rớt méo mó trong cơn đau tưởng tượng” [4, tr. 98]. Thái độ của Chung ngày càng trở nên kỳ lạ đối với mọi người trong cơ quan, Chung hay nhận thư và đó là những lá thư bí ẩn không lời giải thích. Chung có những hành động rất lạ hay “ôm mặt đầu giật giật như đứa trẻ hồn dỗi, hai chân giẫm đạp vào không khí” [4, tr. 81]. Mặt anh ta ngày càng hốc hác duy chỉ có đôi mắt là sáng rực đến mức làm cả cơ quan nghi ngại. Lúc nào anh ta cũng lảm bảm với những dòng đối thoại: “Tôi khổ lắm... lúc nào nó cũng đòi thiên tôi... Chả biết gì cả... Đêm qua cô ấy lại đến tìm... sắp mùa đông rồi mà vẫn quanh quẩn ở bờ sông... giờ ơi” [4, tr. 256].

Thiên sứ của Phạm Thị Hoài xây dựng hình ảnh cô bé Hoài với quyết định ngừng phát triển, không muốn trở thành “đàn bà”, một quyết định biểu hiện sự phản kháng đầy phần nộ, một cuộc chiến âm thầm nhưng khốc liệt, đau đớn và tuyệt vọng trong nỗi cô đơn, muốn chống lại xã hội tẻ nhạt, xơ cứng của nhân loại. Sự phản kháng này bắt đầu “năm tôi mười bốn, một mét hai mươi nhăm, ba mươi kilô, đuôi sam” [5, tr. 28], mười lăm năm sau “tôi vẫn mười bốn, một mét hai mươi nhăm, ba mươi kilô, đuôi sam” [5, tr. 28]. Trong khi đó chị Hằng “hai mươi chín tuổi, trước tôi chưa đầy một phút” đã đẹp như nàng tiên cá. Hoài kiêu hãnh nói: “Tôi từ chối không đứng vào bất kỳ thế

hệ nào. Tôi từ chối bất kỳ bộ đồng phục quá chật hoặc quá rộng nào. Hãy để tôi trần truồng với cơ thể còm nhom sớm đình tăng trưởng của tôi” [5, tr. 37]. Tác giả Nguyễn Thị Bình nhận định: “Khác với trò chơi của Oskar (*Cái trống thiếc* - Gunter Grass) với sự chủ động tính toán trước, trò chơi của Hoài là một phản ứng nổi loạn, tự vệ, chấp nhận cô đơn để giữ cái bản nguyên” [6, tr. 156]. Ngược lại với Hoài, nhân vật Quang lùn không nổi loạn, không phản kháng lại sự tăng trưởng của cơ thể nhưng việc đình tăng trưởng trong anh là do “thiếu hoóc môn”, một chứng cứ khoa học khiến anh mãi phải đeo bông một chữ “lùn” đi bên cạnh cuộc đời mình. Khi anh đến “mười lăm tuổi, mười bảy, rồi hai mươi, giờ đây ba mươi một tuổi, anh ta vẫn chỉ nhìn hơn cậu bé lên mười... Cả gương mặt cũng không chịu già theo tuổi, nhăn, tròn, phình phính, nhạo báng thời gian” [5, tr. 64]. Một kiểu nghịch dị mang yếu tố từ nội tại không xuất phát từ sự tác động của xã hội. Nhân vật Bé Hon, một thiên sứ ban phát tình yêu thương cho con người lại không chịu cất tiếng khóc khi chào đời mà “chỉ mỉm cười”, một cách lọt lòng khác thường. Thay vào đó mười ba nữ hộ sinh lại bật khóc ngay khi nhìn thấy Bé Hon cười, nụ cười của Bé Hon “không phải là nụ cười hài nhi. Bé Hon chưa bao giờ là một hài nhi” [5, tr. 20]. Sự khác thường của cô bé “ăn ít, ngủ ít, chỉ cười. Tóc mượt, mắt nhưng như thiếu nữ. Đôi má lúc nào cũng ba tuổi. Cái miệng lúc nào cũng mỉm cười thân thiện và bí ẩn với muôn vật” [5, tr. 20]. Thiên sứ Hon là một kiểu nghịch dị trong trò chơi ban phát tình yêu trong lành, thánh

thiện đến với con người nhưng đáng tiếc thay trò chơi sớm phải kết thúc trước những cỗ máy cũ kĩ, rò rỉ, chỉ biết đến rửa, gặt của người lớn. Tập trung miêu tả một lớp nhân vật với nhiều kiểu nghịch dị khác nhau trong cùng tác phẩm, Phạm Thị Hoài đem đến một cảm quan thực tại thiên về mảnh vỡ hơn là tính toàn vẹn trong một tác phẩm so với tiểu thuyết truyền thống.

Quên trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường là một kiểu biến dạng không chỉ về hình hài, tính cách mà ngay cả tên gọi cũng bị biến dạng theo. Ngày trước khi còn là một thiếu niên, lão Quên tên là Quỳnh, một cái tên đẹp lại con một nhà khá giả, nhưng từ khi làm tình với con ma nơi gốc si trên núi Ông Bụt, tên Quỳnh bị biến dạng theo thần thức “cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn, lúc nhớ lúc quên của anh”. Từ đó cuộc đời lão Quên cũng biến dạng theo, không vợ con sống cô độc một túp lều rách nát, một cuộc đời khốn khổ đến khi chết cũng khốn khổ. Trong tiểu thuyết *Giữa vòng vây trần gian* của Nguyễn Danh Lam, hầu hết các nhân vật đều không có tên gọi cụ thể, nhân vật duy nhất có tên thì đó là một cái tên bị biến dạng: Thức. Tên là Thức bị dấu ngã đè lên, khiến nó luôn rơi vào mê cung, rùng rợn, quái dị, không thoát ra được. Thức lạc đến một ngôi làng và gặp những con người trong ngôi làng đó không biết là thế giới thực hay ảo, không biết mình còn sống hay đã chết, một vòng vây trần gian của kiếp nhân sinh. Xứ sở Thức bước vào chập chờn hư thực, âm dương lẫn lộn. Nhân gian là cõi vắng nhuộm màu phi lý tàn bạo. Một vài con người không tên tuổi xuất

hiện chập chờn trong cuộc trốn chạy ấy (người lái xe, ông già đen, ông già trắng, người phụ nữ) như kẻ đưa đường không tin cậy, làm cho Thữ càng cô độc hoang mang. Trước kiểu biến dạng của Quên và Thữ, nhà văn muốn phản ánh một thực tại khác trong con người đương đại. Đó là con người đang dần bị méo mó không chỉ tính cách, bản chất mà méo mó cả tên gọi trước sự tác động của nhiều thế lực vô hình trong cuộc sống. Sự biến dạng tên gọi ở ba chàng trai tên Công thành Cốc; Bắc thành Bóp; Phú thành Phũ trong *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái cũng là biểu hiện méo mó về tính cách ở một lớp thế hệ trẻ thích bạo lực, thích đua xe hơn những giá trị nhân văn khác. Kết cục cho tính háo thắng đó: “Cốc chết vì bị cảm hàn ở dưới biển, Bóp treo cổ tự tử không rõ lý do, Phũ bị ngã xe máy khi phóng hết tốc lực”. Tất cả đều trở về với cát bụi, chỉ có sự nuối tiếc cho một thế hệ trẻ còn “neo mãi” trong lòng bạn đọc.

Việc kiến tạo nhân vật nghịch dị trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại đã khắc họa được sự tha hóa của con người đương thời, những bi kịch mang tính chất thời đại. Sự đảo lộn của mọi giá trị truyền thống, con người đang chệnh vênh trong trò chơi cùng cái hỗn loạn. Con người cô đơn, mặc cảm, khao khát được giải phóng toàn bộ cảm xúc bản năng, nổi loạn chống lại mọi cái giả dối, thấp hèn, nhằm chán trong xã hội.

2.2. Kiểu nhân vật tâm linh và vô thức

Để thể hiện cảm quan mới về hiện thực, các nhà văn đã khai thác những yếu tố tâm linh như một chiều kích mới

trong xây dựng nhân vật nhằm khám phá những bí ẩn, hoang đường, phi lý, khó lý giải trong bản thể con người. Thế giới tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 ít được đề cập hoặc bị cho là duy tâm hay mê tín dị đoan thì nay đang được nhìn nhận một cách nghiêm túc. Con người hiện đại đã phải thừa nhận nó như một phần không thể tách rời của cuộc sống. Thế giới tâm linh được biểu hiện trước hết qua niềm tin vào sự tồn tại thế giới siêu nhiên ngoài con người. Thế giới ấy thường mang vẻ linh thiêng, huyền bí bởi nó gắn liền với tiềm thức, vô thức của con người. Việc kiến tạo một thế giới nghệ thuật hiện thực huyền ảo qua cách xây dựng nhân vật hướng đến chiều kích tâm linh cũng là một phương diện đổi mới nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Trong ý thức con người, tâm linh là một dạng thức của ý thức - ý thức hướng về cái thiêng liêng. Sự linh thiêng này được biểu hiện qua những hành động khác thường từ các nhân vật, đặc biệt là những nhân vật có tính “thần thánh” đại diện cho thế lực có thể trừ ma, bắt quỷ của một làng nào đó. Cô Thống Biệu trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường là nhân vật đại diện cho thế giới tâm linh, người có thể trừ ma, bắt quỷ cho dân làng Giếng Chùa. Biệu là tên cúng cơm, còn Cô Thống là một từ chung để chỉ những người làm nghề cúng bái, trừ yêu ma. Cô nhìn thấy được một Giếng Chùa lắm ma, có cả ma chết lẫn ma sống, một ngôi làng lắm thị phi, lắm câu chuyện ly kỳ, ma quái cũng từ đây. Nhân vật Thống Biệu đại diện cho cõi âm của dân Giếng Chùa, người có

thể làm cho dân sợ nhất và cũng tin nhất. Lời Cô Thống Biệu phán ra là lời của thánh, của thần nên người dân nhất mực nghe theo, đây là biểu hiện niềm tin vào sức mạnh linh thiêng của thần thánh, một sức mạnh vô hình nhưng lại có tác động lớn đến mọi tầng lớp, lứa tuổi trong làng.

Nông thôn, nơi nuôi dưỡng những giá trị tâm linh, nơi có những ông thánh, bà thánh làm điểm tựa về mặt tâm linh cho người dân nghèo khổ. Khoa học không thể giải thích được những hiện tượng kỳ lạ này, vì thế chấp nhận và khám phá cái huyền hoặc, cái kỳ lạ này như một phần trong cuộc sống cũng là minh chứng cho nét văn hóa làng quê Việt. Nhân vật hộ Hiếu trong *Mẫu thượng ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh sống trong ngôi chùa đồ nát, chỉ còn lại một pho tượng duy nhất lại có những thế lực siêu nhiên lạ thường. Sau khi bị sét đánh trong một đêm mưa gió bão hộ Hiếu trở thành “thầy phù thủy huyền thoại của làng Cổ Đình”. Người dân Cổ Đình sợ và tin ông, người ta cho rằng nhìn vào ông toát ra một cái gì đó rất ma quái, cộng thêm vào phương thuốc chữa bệnh không qua trường lớp nào nhưng mọi người đều khỏi bệnh lại càng ma quái hơn. Phương thuốc của ông là đốt những lá bùa sau khi được ông cúng tế, người bệnh uống vào đều khỏi bệnh. *Mẫu thượng ngàn* là một thế giới huyền thoại, tạo ra những câu chuyện huyền thoại, với những con người huyền thoại và trường hợp thầy hộ Hiếu cũng là một huyền thoại. Giống như thầy hộ Hiếu, thánh Chấn trong *Thần thánh và bươm bươm* của Đỗ Minh Tuấn cũng bỗng

nhiên trở nên khác thường. Sau cơn sốt mê man Chấn bỗng nhiên trở thành Thánh Chấn đoán được mọi việc gia sự cho tất cả mọi người, làm cho làng Bái Hạ trở nên xôn xao và tin đồn về lời tiên tri của Thánh Chấn loang đi khắp mấy huyện. Người dân kéo đến đặt lễ, chữa bệnh ngày một đông, nhưng đến một ngày kia “nó chỉ là cái xác tuổi hai mươi, trần tục và trống rỗng”. Tất cả trở nên hư vô, giữa thần thánh và phàm tục chỉ là một ranh giới rất mong manh, vạn vật có thể biến đổi và con người cũng có thể biến đổi, không có gì là thực, cũng không có gì là ảo. Nếu tin vào một thế giới quyền năng, siêu nhiên nào đó đang tồn tại quanh ta, có thể ngay chính trong từng con người, những người có thể đoán trước được vận mệnh, nắm được vận mệnh của người khác nhưng không nắm được vận mệnh của chính mình. Nhân vật chứa đựng chiều kích tâm linh đáng quan tâm nhất là Mai Trùng trong *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái. Đây là một tác phẩm mang tính luận đề về vấn đề thiện - ác trong xã hội nhưng lại mang dấu ấn tâm linh khá rõ nét qua nhân vật có một sức mạnh siêu nhiên bí ẩn ngay từ khi cô mới sinh ra. Mai Trùng là một cái tên có nhiều ý nghĩa và chứa đựng nhiều nỗi hận thù khi cha mẹ đặt cho trong lúc sinh cô ở chiến trường. Ngay từ nhỏ Mai Trùng đã nhận ra một sức mạnh bí ẩn nào đó đang hiện hữu trong cô, những ai muốn hãm hại cô ngay lập tức họ sẽ bị trừng trị bằng chính hành động họ định làm tổn hại cô. Mai Trùng mang lời nguyền, sự thù hận của thế hệ trước để lại với một sứ mệnh là đi trừng trị cái ác, cô có một thế lực siêu nhiên

nhưng chính cô cũng là “nạn nhân” của thế lực đó. Hồ Anh Thái sử dụng lời nguyên để giải quyết vấn đề thiện - ác trong xã hội đương đại như một hồi chuông cảnh báo của nhà văn trước thực trạng con người bị bao vây, tha hóa từ nhiều phía, đồng thời như một liều thuốc đặc trị cho cái ác đang ngự trị trong con người.

Một kiểu nhân vật khác trong thế giới huyền ảo đó là lớp nhân vật đi giữa tiềm thức và vô thức. Lớp nhân vật này không thiên về vai trò thần thánh, họ là những con người đời thường nhưng lại có những chuyến tàu vô định, những giấc mơ hư ảo, những chấn thương về mặt tâm lý. Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh là một kiểu nhân vật chấn thương về mặt tâm lý của thời hậu chiến. Cuộc sống của Kiên từ ngày trở về sau chiến tranh là chuỗi ngày với những ký ức đau buồn, với Kiên tương lai là một cái gì đó xa mờ và tăm tối, cuộc sống hiện tại của Kiên bây giờ chỉ còn lại những hồi ức đau thương của chiến tranh. Anh luôn nghĩ rằng: “Chút lòng tin và lòng ham sống còn lại trong tôi không phải do những ảo tưởng mà là nhờ sức mạnh của những hồi tưởng” [7, tr. 59]. Những đêm mộng mị hoảng loạn giữa tranh tối tranh sáng, giữa quá khứ và hiện tại cứ ùa về trong Kiên, nỗi khủng khiếp bởi những âm thanh của tiếng súng, tiếng máy bay, pháo đạn trong chiến tranh cứ bám riết lấy anh, “có đêm anh giật mình thức dậy nghe tiếng quạt trần hóa thành tiếng rú rít rộn gáy của trực thăng vũ trang” [7, tr. 59]. Không chỉ ám ảnh bởi cảnh chém giết, chết chóc, bởi những âm thanh rùng rợn nơi chiến trận, Kiên còn bị ám ảnh mỗi

tình giữa anh và Phương trước thềm chiến tranh. Chuyến tàu định mệnh trong chiến tranh đã giết chết tình yêu của hai người, Phương đã bị hãm hiếp trên chuyến tàu đó, từ lúc đó anh có cuộc chiến của anh, Phương có cuộc đời riêng của cô. Điều còn lại trong anh bây giờ khi nghĩ về đoàn tàu định mệnh năm ấy chỉ “có nỗi buồn, mệnh mang nỗi buồn - nỗi buồn chiến tranh” [7, tr. 257]. Hai Hùng trong *Án mày dĩ vãng* của Chu Lai cũng sống trong ám ảnh của chiến tranh, tình yêu trong chiến tranh với người con gái tên Ba Sương nay là Tư Lan. Hai người lính trên hai chuyến tàu tìm kiếm một quá khứ, một dĩ vãng, nhưng tựu trung chỉ là “trò đùa của quỷ”, không ai tìm thấy được hạnh phúc, chỉ có nỗi đau của chiến tranh, sự đổ vỡ trong tình yêu là dư âm còn mãi.

Sau cái chết của chồng, An Mi trong *Và khi tro bụi* của Đoàn Minh Phượng chọn cuộc sống trên những chuyến tàu, lang thang khắp châu Âu để cố quên đi quá khứ đau buồn, cô mang tâm trạng của một người chạy trốn thực tại. Cô rơi vào cảm giác mất dần những đường viền ngăn chia và khoảng không, mất dần nỗi cô đơn, nỗi buồn và cảm xúc. An Mi luôn nghĩ đến cái chết, cô chủ động tìm hiểu về cái chết của người Tây Tạng, luôn đặt câu hỏi sau cái chết chuyến tàu của cô sẽ về thiên đường hay địa ngục. Phải chăng đây là tâm trạng của một người xa xứ, nỗi cô đơn, sự tuyệt vọng đã đẩy một người trước khi chết muốn ghi lại hình ảnh của mình, để định nghĩa chính xác mình là ai trước khi từ giã cuộc đời nhưng chẳng có gì để ghi lại ngoài hai điểm: “Tôi một đứa trẻ mồ côi... Tôi đến từ

một đất nước có chiến tranh”. Trong bài viết “Con người tự thú trong tiểu thuyết *Và khi tro bụi* của Đoàn Minh Phượng”, tác giả Dương Thị Thùy Nhung nhận định: “Toàn bộ câu chuyện luôn ẩn hiện trong một màn sương mờ ảo, hoang mang, đôi lúc khó nắm bắt. Một thân phận tha hương, phải chịu đựng những xung đột về xã hội, văn hóa, phân vân giữa quá khứ và hiện tại, hiện tại và tương lai” [8]. Kiểu nhân vật này cũng dễ bắt gặp nhiều trong các tiểu thuyết của Thuận như Phượng trong *Made in Vietnam*, Tôi trong *Chinatown*, Liên trong *Paris 11 tháng 8*. Họ là những phụ nữ xa xứ, mang nỗi buồn hiện tại và nỗi buồn trong quá khứ. Trong *Chinatown*, Tôi là nhân vật chính, là người phụ nữ trên tàu điện ngầm trong hai tiếng đồng hồ miên man trong suy nghĩ hồi tưởng về chuyện tình trong quá khứ, về hiện tại, về tương lai. Trong hồi tưởng của Tôi luôn nhắc đến Thụy, người chồng cũ với mối tình đầy trắc trở của hai người. Nhưng Thụy là nỗi ám ảnh hơn là một con người thực, tồn tại thực trong lúc này với nhân vật Tôi. Đối với người đọc Thụy vẫn là một ẩn số. Thụy là người như thế nào, bây giờ ra sao... không ai trả lời được. Còn Tôi vẫn cứ trôi theo dòng hồi tưởng của mình trên chuyến tàu vô định trong sự hoang vắng và bơ vơ. Có thể nói nhân vật của Thuận thường được miêu tả trong trạng thái tồn tại bấp bênh, chông chênh giữa miền thực - ảo lẫn lộn với những mảng hồi ức, những tưởng tượng về quá khứ và hiện tại cứ đan xen.

Để kiến tạo nên một thế giới hoàn mỹ thì khó có nhà văn nào làm được, ngay cả trong đời sống thực tại cũng

hiếm thấy. Mỗi cá nhân đều có những khuyết điểm, nỗi buồn, nỗi ám ảnh riêng trong đời sống thực tại. Đối với những con người xa xứ thì nỗi đau của quá khứ, nỗi mặc cảm thực tại luôn vây kín họ mọi nơi, mọi lúc ngay cả trong những giấc mơ. Việc đi tìm hiểu kiểu nhân vật trong thế giới tâm linh và vô thức như một bước khai thông cái thế giới bí ẩn ấy để thấy được bản chất thật bên trong một con người.

2.3. Kiểu nhân vật huyền ảo và ma quái

Trong thế giới hiện thực huyền ảo kiểu nhân vật hư ảo, ma quái cũng là kiểu nhân vật đặc tả khuynh hướng này, nó xuất hiện nhiều trong các tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Kiểu nhân vật này cũng đã xuất hiện trong truyện truyền kỳ, trong dòng văn học kỳ ảo hiện đại giai đoạn 1930 - 1945. Đến thời kỳ văn học đương đại, đặc biệt là trong tiểu thuyết kiểu nhân vật này lại một lần nữa làm điểm tựa cho dòng tiểu thuyết hiện thực huyền ảo. Theo tác giả Bùi Thanh Truyền, có hai nguyên nhân chính để xuất hiện kiểu nhân vật ma quái, đó là: “Quan niệm vạn vật hữu linh thuần phác của dân gian và một quan niệm khá đặc trưng và rất phổ biến ở đa số các nước phương Đông tiền nông nghiệp - quan niệm phi nhị nguyên về thế giới” [9, tr. 75]. Ngoài những yếu tố mang tính tâm linh bản địa, thêm vào đó là sự tác động từ các luồng tư tưởng văn học nước ngoài, nhất là kiểu nhân vật ma quái trong văn học hiện thực huyền ảo của Mĩ Latin đã tạo nên một cú huých lớn cho sự xuất hiện kiểu nhân vật này.

Nhân vật trong *Người sông Mê* của Châu Diên đều là những hồn ma hoặc được hiện lên qua sự cảm nhận của hồn ma. Một thế giới nhân vật mang đậm tính siêu thực. Khánh trong *Người sông Mê* sau khi gặp tai nạn chết nhưng hồn ma của Khánh lại tiếp tục sống ở kiếp chết. Khánh chết nhưng vẫn nghe tiếng những người xung quanh khi mình vừa ngã xuống, vẫn yêu và cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc đời này. Kiếp trước của Khánh là Lê nin, là Hoàn Cầu, là Chiền Chiền, là cậu bé với câu chuyện bà kể về sông Mê bên Lú... Khánh sợ qua sông Mê, sợ ăn cháo bên Lú vì như thế anh ta sẽ quên hết mọi thứ ở dương gian, Khánh bảo: “mình kiên quyết không chịu quên”. Khánh chết rồi nhưng vẫn sống trong trạng thái mơ hồ, luôn muốn xác định mình đã chết chưa. Tác giả Nguyễn Đức Toàn nhận định: “Bằng tư duy trò chơi, Châu Diên còn tạo nên yếu tố huyền ảo trong chính nội quan nhân vật, tức trạng thái huyền ảo được tạo nên bởi sự cảm nhận của các nhân vật chứ không chỉ ở những yếu tố mang tính siêu thực” [10, tr. 230]. Khánh là một hồn ma nhưng lại muốn sống như con người thực, không muốn xa thế giới thực. Hồn ma Khánh đã nhập vào những con người ở kiếp trước để sống lại các kiếp mà linh hồn Khánh từng trải qua. Điều này chỉ có thể tồn tại trong trí tưởng tượng, trong tín ngưỡng chứ không thể tồn tại trong cuộc sống hiện thực. Nhân vật “tao” - kẻ ẩn mình trong bóng tối, đại diện cho bóng tối trong *Giã biệt bóng tối* của Tạ Duy Anh - vốn là hồn ma của một lão ăn mày, đã từng làm chủ tịch xã trong cái cách ruộng đất và hãm hại nhiều người,

nhưng về sau lại thân tàn ma dại, lang thang khắp nơi kiếm cơm thừa canh cặn đến một ngày hấn chết bị bó trong một cái chăn đầy rận, nhét đại xuống cái hố bảo là huyết cho sang. Hấn chết trong lòng đầy thù hận, hồn ma hấn vất vưởng trong cái miếu của làng Thổ Ô. Sống dưới một hồn ma nhưng lòng thù hận trong hấn vẫn luôn âm ỉ đợi cơ hội để báo thù người dương thế. Hiều trong *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương cũng là một hồn ma trong chuyến xe xuống. Tác phẩm mở đầu bằng cú gieo mình xuống vực của nhân vật Hiều, sau đó mạch truyện diễn ra song song với chuyến xe lên và xe xuống. Chuyến lên là chuyến nhân vật Hiều chạy trốn thực tại, tìm về miền ký ức qua cuốn nhật ký của người anh tên Thuận. Chuyến xuống là câu chuyện của hồn ma Hiều những ám ảnh về cuộc đời đã trải qua của anh. Tác phẩm xây dựng nhân vật bằng hồn ma nhưng lại vẽ lên một bức tranh đầy áp sự kiện: chuyện về cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, chuyện ăn cao bánh trứng, chuyện ăn thịt người, chuyện khai thác tù binh... đan xen vào đó là câu chuyện về cuộc đời “mình”, chuyện về thổ phi... Tác giả Nguyễn A Say nhận định: “Thế giới huyền ảo không phải là một thực thể tồn tại bên ngoài nhân vật mà từ trong tâm thức biểu hiện ra. Chính thế giới ảo đó phản ánh tâm lý thật của Hiều, hiện lên nội tâm của nhân vật: có chút sợ hãi, nghi hoặc, bất lực lẫn ăn năn, hối hận...” [11]. Không chỉ riêng tiểu thuyết *Mình và họ*, rất nhiều tiểu thuyết khác của Nguyễn Bình Phương cũng xây dựng một thế giới ma tràn ngập. *Những đứa trẻ chết già* là một câu

chuyện huyền thoại về ngôi làng Phan với kho báu bí ẩn, song song với mạch truyện huyền thoại này lại có một mạch truyện khác miêu tả cuộc hành trình không có điểm khởi đầu của bốn hồn ma trên một chiếc xe trâu. Họ hiện lên vừa thực vừa ảo, ở đó nhà văn như dẫn dắt người đọc vào một thế giới mê cung, kỳ bí và huyền hoặc, có khi người đọc nghĩ họ đang sống, nhưng ở một lúc khác lại nghĩ họ không tồn tại thế giới này mà ở một thế giới khác, đó là thế giới của hồn ma. Mạch truyện nào cũng có phần ma quái xuất hiện, ma cụt đầu, ma không mũi, ma biến hình từ già sang trẻ, ma hóa thân thành cô gái xinh đẹp, ma chỉ là cái bóng lơ mờ... Chất huyền ảo được Nguyễn Bình Phương khai thác một cách triệt để xây dựng một thế giới đầy “ma quái” trong cuốn tiểu thuyết. Nỗi sợ hãi vây kín khắp nơi, bởi nơi đâu cũng có ma xuất hiện: ma báo oán, báo ân, ma yêu, ma đội lớp người biến ảo liên tục... Mỗi lần xuất hiện là mỗi con ma có hình dáng khác nhau: “Người đàn bà không có mặt. Mặt bà ta chỉ là một khoảng trống đen ngòm” [2, tr. 20]; “Người con gái trắng mờ như khói, chẳng nhìn rõ mặt mũi gì cả. Người con gái biến mất, thay vào đó là một con rắn vừa lột da mềm nhũn” [2, tr. 25]; Một bà già tóc bạc phơ đi một quãng biến thành người đàn bà trạc bốn mươi tuổi, lại biến thành một cô gái trẻ, lại biến thành một đứa trẻ, sau đó thì không thấy đâu nữa” [2, tr. 60].

Trong *Người đi vắng*, hình ảnh ma xuất hiện nhiều lần dưới dạng vật mờ ảo. Người ta nhận ra ma qua bóng dáng một người đàn bà quái dị bên một cái xác của một người đàn ông bí ẩn hoặc

qua tiếng bước chân lướt nhẹ: “Hình như có những âm thanh lạ vọng ra từ bãi tha ma, tiếng rì rào hỗn hển lúc dâng lên hạ xuống khi ulla đến gần rồi lùi xa chợp chờn mê hoặc... Bước chân rào rào đập qua lá khô, tiến lại phía Kỳ nhưng không hề thấy người... Một vật mờ lướt giữa những vệt sáng tách ra từ bóng hàng xoan, nó lướt nhẹ, nhấp nhô nhưng vọng lên tiếng rào rào của lá” [4, tr. 94]. Ma không chỉ xuất hiện trong một chốc, một lát, một khoảng thời gian nhất định mà nó hiện hình ở mọi nơi, mọi chỗ, ở đâu có người, ở đó có ma. Nguyễn Bình Phương viết về ma với một thái độ không bình luận, tạo khoảng trống cho sự giải mã và tiếp nhận của độc giả. Tác giả Phùng Văn Khai nhận định về quan điểm viết văn về ma trong sáng tác Nguyễn Bình Phương: “Có những lúc viết văn là viết cho những linh hồn, những linh hồn không riêng là những linh hồn ở nơi cực lạc, viên mãn, đang háo hức với những vị trí tốt đẹp của mình, mà là những linh hồn bơ vơ, lạc lõng, vong thân, vong quốc, bán khoán, oan khuất đang trú ngụ dật dờ nơi bờ cây, ngọn cỏ, sỏi đá, cát bụi, cống rãnh, rừng thiêng, nước độc...” [12]. Nếu viết về những linh hồn bơ vơ, lạc lõng, vong thân, vong quốc, bán khoán, oan khuất đang trú ngụ dật dờ nơi bờ cây, ngọn cỏ, rừng thiêng, nước độc thì hẳn những tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh kiểu nhân vật ma quái này khá phổ biến. Các nhân vật trong *Tàn đên đóm đỏ* của Phạm Ngọc Tiến chủ yếu là những hồn ma chết trận dật dờ trong một cái hang u tối đầy dơi. Ở đó có một ông già “9 năm” đại diện cho thế hệ trước, thế hệ kháng chiến

chống Pháp. Một người đóng vai trò biết tuốt vì đủ độ lẳng của đầu khỏ, hy sinh. Các nhân vật còn lại là một anh chiến sĩ tên Phương bị thương bị bỏ lại và mất ở trong hang, một anh lính ngự bị đồng đội tiêu diệt và một cô chiến sĩ giải phóng không có tên. Những nhân vật trong đó đầy đủ các thế hệ, có cả ta, địch. Họ cũng có tình yêu, có thù hận, có hoài ức, có tất cả những thứ như một con người bình thường. Họ còn khao khát tương lai, trong cái thế giới ấy họ không thể chạm được vào nhau. Mọi cố gắng chạm vào đều khiến họ đau đớn. Họ cũng không thể đi thoát khỏi cái hang đó được. Tất cả ngời đợi mỗi mòn đến ngày chiến thắng, từng sư đoàn lần lượt trở về quê hương, liệu có ai còn nhớ đến họ? Những linh hồn bơ vơ nơi chiến trận này mãi mãi là một nỗi đau lớn không chỉ đối với người thân họ mà của cả dân tộc. Một đất nước có hàng vạn người ra đi nhưng liệu mấy ai được trở về sau chiến tranh. Tác phẩm như một lời tri ân của Phạm Ngọc Tiến dành cho những người đã khuất. *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh cũng miêu tả vô vàn hình ảnh ma quái bên kia trường núi Gội Hồn, nơi đây người ta có thể “trông thấy nhiều quái vật lông lá có cả cánh lẫn vú với cái đuôi kỳ không kéo lét và họ ngửi thấy mùi tanh máu từ chúng, nghe thấy chúng gào rú và ca hát trong các hang động tối om ở chân đèo Thặng Thiên bên kia trường núi Gội Hồn. Nhiều người đã chính mắt nom thấy những toán lính da đen không đầu chơi trò rước đèn ở ven rừng. Song đặt biệt rừng rợn là những tiếng rú man dại thường cất lên vào những buổi tinh mơ mờ mịt mưa giăng làm tái sạm mặt mày

những ai chẳng may mà nghe phải” [7, tr. 21]. Theo dần năm tháng chính những hồn ma chết trận tại trường núi Gội Hồn năm xưa trở thành nỗi ám ảnh trong Kiên, một người lính trở về sau chiến tranh. Nó luôn dằng dặc trôi qua trong hoài ức của Kiên lẳng lẳng âm thầm kéo lê mãi trong đời anh nỗi buồn đau về chiến tranh. Không buồn đau sao được bởi vì “chiến tranh... nó là cái gì nếu không phải là ngày nào cũng nhìn thấy người chết, ngày nào cũng chôn người chết mà vẫn chưa đến lượt mình” [7, tr. 42]. Việc xây dựng kiểu nhân vật là những hồn ma chết trận, Bảo Ninh như muốn hướng đến một cái nhìn trần trụi hơn về chiến tranh. Chiến tranh không chỉ có chiến thắng, không chỉ vinh quang mà còn có thất bại, còn có cả sự hy sinh. Chính những linh hồn tử trận bơ vơ nơi rừng núi này trở thành một nỗi đau lớn không bao giờ nguôi đối với một dân tộc trải qua nhiều cuộc chiến tranh như đất nước ta. Bảo Ninh viết: “Hình như có bao nhiêu năm mờ vô danh và bộ xương đã mất lai lịch thì có bấy nhiêu huyền thoại cùng với hằng hà dị bản hợp lại thành kho tàng những truyện truyền kỳ về sự nghiệp thiêng liêng đau khổ của người lính chống Mỹ, một sự nghiệp vừa được ghi nhớ vĩnh hằng vừa không ngừng bị lãng quên” [7, tr. 111].

Như vậy kiểu nhân vật ma quái trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại có khi chỉ là những dấu chấm, những ký hiệu hình hài mờ nhạt cũng có khi hiện hình dáng rõ rệt cụ thể. Số lượng ma cũng hết sức đông đảo, không chỉ là một bóng ma mà còn một túm, một đàn, một đoàn người... Ma là đàn bà, là trẻ

con, là đàn ông, là những cặp vợ chồng, và có cả những con ma nghịch dị... Một thế giới ma đầy đủ như thế giới người nơi dương thế và cũng đầy chất chứa nỗi sầu muộn suy tư. Việc kiến tạo nên một thế giới nhân vật này góp phần bổ khuyết những thiếu hụt về việc xây dựng thế giới nhân vật trong tiểu thuyết truyền thống (1945 - 1975), mở ra nhiều tiềm năng mới trong việc mở rộng phạm vi khám phá các kiểu nhân vật cho tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

3. Kết luận

Sự hiện diện lối viết hiện thực huyền ảo trong tiểu thuyết đương đại phần nào đó đã bổ khuyết cho sự thiếu hụt thời kỳ văn học trước, cũng là một bước phát triển mới của tiểu thuyết Việt Nam. Điều đó đã tạo nên một bước ngoặt quan trọng trong kiến tạo thế giới nghệ thuật tiểu thuyết, trong đó có nghệ thuật xây dựng nhân vật. Những đổi mới về quan niệm con người trong văn xuôi

Việt Nam đương đại đã kéo theo những đổi mới trong cách xây dựng nhân vật trong tác phẩm. Chính những đổi mới này đã tạo nên bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển văn xuôi nói chung và tiểu thuyết nói riêng. Dưới màu sắc hiện thực huyền ảo, các nhà tiểu thuyết đương đại đã có một hướng đi mới trong cách xây dựng nhân vật. Ở đó nhà văn có thể tự do sáng tạo nhiều kiểu nhân vật khác nhau đi từ cõi dương đến cõi âm, đi từ ý thức đến vô thức, đi từ tỉnh đến điên... Tất cả tạo nên một thế giới vừa thực vừa ảo cứ đan cài vào nhau. Nói như nhà văn Hồ Anh Thái, hãy để “tiểu thuyết như một giấc mơ dài, gấp sách lại người ta vừa mừng rơn như vừa thoát khỏi một cơn ác mộng, lại vừa tiếc nuối vì phải chia tay với những điều mà đời thực không có”. Dưới một cảm quan mới về thực tại qua lăng kính huyền ảo, tiểu thuyết đương đại sẽ mãi là giấc mơ dài trong lòng bạn đọc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Thu Hậu (2018), “Nhân vật nghịch dị trong tiểu thuyết đương đại Việt Nam”, <http://vanhien.vn/news>, (30/10/2017)
2. Nguyễn Bình Phương (2002), *Những đứa trẻ chết già*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội
3. Nguyễn Bình Phương (2005), *Thoạt kỳ thủy*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội
4. Nguyễn Bình Phương (2006), *Người đi vắng*, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội
5. Phạm Thị Hoài (1995), *Thiên sứ*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội
6. Nguyễn Thị Bình (2007), *Văn xuôi Việt Nam (1975 - 1995) - những đổi mới cơ bản*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội
7. Bảo Ninh (2001), *Nỗi buồn chiến tranh*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội
8. Dương Thị Thùy Nhung (2017), “Con người tự thú trong tiểu thuyết *Và khi tro bụi* của Đoàn Minh Phượng”, <http://vanhien.vn/news>, (30/10/2017)
9. Bùi Thanh Truyền (2014), *Yếu tố kỳ ảo trong văn xuôi đương đại Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn học - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội
10. Nguyễn Đức Toàn (2016), *Văn xuôi Việt Nam đương đại - Hiện tượng và bút pháp*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội

11. Nguyễn A Say (2017), “Tiểu thuyết *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương gợi mở từ lý thuyết trò chơi”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Văn Hiến*, số 1, tr. 24-34

12. Phùng Văn Khai (2007), *Tản mạn Nguyễn Bình Phương* (Chân dung văn học), Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội

**THE ART OF BUILDING CONTEMPORARY CHARACTERS
IN CURRENT VIETNAMESE NOVELS UNDER
THE TENDANCY OF FANCIFUL REALISM**

ABSTRACT

The article focuses on issues related to the art of character building in contemporary Vietnamese novels under the influence of fanciful realism. Character types analyzed and described in the article include the character in jeopardy, character in the spiritual and unconscious world; virtual character, ghost”. These types of characters have created a new turning point in building characters in contemporary Vietnamese novels, and contributed to the innovation of contemporary Vietnamese literature.

Keywords: *Novels, realistic, fanciful, contemporary, characters, trends*

(Received: 30/1/2018, Revised: 6/5/2018, Accepted for publication: 19/3/2019)